TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 12 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Lê Thị Lý

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST – HS ngày ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình T, sinh ngày 20/9/1990, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHK và cư trú: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Vũ Xuân Đ; mẹ đẻ: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2010, TAND huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; năm 2011, TAND huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2014, TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong Quyết định của các bản án và được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 - Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

2/ Anh Phan Văn H, sinh năm 1972- Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

3/ Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1950- Nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

4/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970 - Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 0 phút ngày 07/01/2019, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 – trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L đi cùng với Nguyễn Văn Tr đến nhà Vũ Đình T. Đến nơi Tr đứng tại cổng, còn Q đi một mình vào nhà hỏi mua 200.000đồng tiền ma túy của T để sử dụng, T đồng ý đi vào trong gian phòng ngủ của mình lấy một ít ma túy đựng trong túi nilon được cất giấu trong túi áo khoác treo tại phòng ngủ của mình rồi gói vào một mẩu giấy trắng mang ra bán cho Q, đồng thời Q đưa cho T số tiền 200.000đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng) để mua ma túy, T nhận tiền đúc vào túi áo khoác đang mặc. Mua được ma túy Q và Tr đi về đến thôn Đ, xã X, huyện L thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột cục màu trắng (Q tự khai nhận đó là ma túy Heroin vừa mua của T) được niêm phong ký hiệu A1; 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các dãy số 126, 327.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Vũ Đình T, thu giữ tại túi áo khoác đang mặc của T số tiền 200.000đồng (T tự khai nhận đó là tiền bán ma túy cho Q); thu tại túi áo khoác treo trên móc buồng ngủ của T 01 túi nilon bên trong chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận đó là ma túy Heroine mua của Trần Thị P, sinh năm 1989 ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc về để sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời) niêm phong ký hiệu A2; thu 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, đen.

Căn cứ lời khai của Vũ Đình T, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Trần Thị P thu giữ tại nóc tủ giầy kê ngoài hành lang cạnh phòng ngủ của P 01 ống nhựa màu đỏ, dài 20 cm, bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu A3; thu giữ trên mặt bàn kê trong phòng ngủ của P 35 mảnh giấy nhỏ màu trắng hình vuông kích thước 4x4cm; số tiền 3.795.000đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng, ốp lưng màu hồng nhạt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định. Ngày 11/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 93, 97/KLGĐ kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1, A2, A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine, trọng lượng A1 = 0,0123g; A2 = 0,5738g, A3 = 0,4131g. Trong đó khối lượng Heroine có trong mẫu A1 là 0,0090g, A2 là 0,4585g, A3 là 0,3703g.

Tại bản cáo trạng số: 27/KSĐT-MT ngày 19 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Vũ Đình T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Vũ Đình T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng vụ án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 8 giờ 0 phút ngày 07/01/2019, tại nhà của mình ở thôn T, xã T, Vũ Đình T đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroine trọng lượng

0,123g cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q với giá 200.000đồng thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của T, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 0,5738g heroine cùng các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của Vũ Đình T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *" Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy, việc đưa bị cáo Vũ Đình T ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2010, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 03 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong quyết định của các bản án và đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật, tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng…hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Q là người mua ma túy của T: Sau khi bị bắt giữ, làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Q đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại thôn T, xã Đ, huyện L nhưng không có thông tin về Nguyễn Văn Q có nhân thân, lý lịch, địa chỉ như Q khai báo nên Cơ quan điều tra không triệu tập được Q để làm rõ. Do vậy, cần tách ra khi nào Cơ quan điều tra triệu tập được Q và làm rõ thì xử lý sau.

Vũ Đình T khai nguồn gốc số ma túy là mua của Trần Thị P, sinh năm 1989 – trú tại: Thôn C, xã H, huyện T vào chiều ngày 05/01/2019 với giá 4.000.000đồng. Quá trình điều tra, P không thừa nhận đã bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh P là người bán ma túy cho T. Do vậy, không đủ cơ sở xác định P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho T.

Đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của Trần Thị P cùng các vật chứng liên quan, Cơ quan điều trả Công an huyện Lập Thạch đã tách vụ việc và chuyển tới Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tr là những người có mặt tại nơi xảy ra tội phạm, quá trình điều tra xác định được Tr không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa T và Q nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

01 mảnh giấy nhỏ có ghi dãy số 126, 327 thu giữ của Nguyễn Văn Q là vật chứng chứng minh tội phạm cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Mẫu vật còn lại sau giám định là A1 =0,00g; A2 =0,3765g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đồng thu giữ của T là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Oppo màu xanh, đen là tài sản của Thăng, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định A1 =0,00g; A2 =0,3765g cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đồng là tiền T bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Oppo màu xanh, đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy nhỏ có ghi dãy số 126, 327 thu giữ của Nguyễn Văn Q là vật chứng chứng minh tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Nga

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã Triệu Đề;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*